

Số: 126/QĐ - THCS

Ngọc Lâm, ngày 01 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy tắc ứng xử văn hóa của
cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong trường THCS Ái MỘ**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS ÁI MỘ

Căn cứ Thông tư số Thông tư số 12/2011/TT-BGD&ĐT ngày 28/ 3/ 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Quyết định số 522/QĐ-UBND ngày 25/01/2017 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan thuộc thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1665/QĐ-UBND ngày 10/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy tắc ứng xử nơi công cộng trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Hướng dẫn số 772/SGD&ĐT- VP ngày 23/03/2017 về triển khai thực hiện Quy tắc ứng xử trong năm kỷ cương hành chính 2017;

Căn cứ theo công văn số 379/CV- QU ngày 14/02/2017 của Quận ủy Long Biên về thực hiện Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan thuộc Quận Long Biên;

Căn cứ Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 03/ 10/ 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025”;

Căn cứ Thông tư số 06/2019/TT-BGD&ĐT ngày 12/4/2019 về quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy tắc ứng xử văn hóa của cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động, người học trong trường THCS Ái MỘ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động, học sinh trong trường THCS Ái MỘ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (Để thực hiện);
- Lưu: VP.

HIỆU TRƯỞNG
(Đã ký)

Phạm Thị Hải Vân

QUY TẮC ỨNG XỬ VĂN HÓA
của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong trường THCS Ái MỘ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 126 /QĐ - THCS ngày 01/ 12/ 2022
của trường THCS Ái MỘ)

A. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

1. Điều chỉnh cách ứng xử của các thành viên trong nhà trường theo chuẩn mực đạo đức xã hội và thuần phong mỹ tục của dân tộc, phù hợp với đặc trưng văn hóa của địa phương và điều kiện thực tiễn của cơ sở giáo dục; ngăn ngừa, xử lý kịp thời, hiệu quả các hành vi tiêu cực, thiếu tính giáo dục.

2. Xây dựng văn hóa học đường; đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và phòng, chống bạo lực học đường.

3. Góp phần giữ gìn và phát triển truyền thống văn hóa tốt đẹp của Thủ đô và đất nước, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng thực hiện Quy tắc là cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động, học sinh và cha mẹ học sinh trường THCS Ái MỘ

**B. QUY TẮC ỨNG XỬ CỦA CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN,
HỌC SINH TRONG NHÀ TRƯỜNG**

CHƯƠNG I:

**QUAN HỆ ỨNG XỬ CỦA HỌC SINH, CHA MẸ HỌC SINH,
KHÁCH ĐẾN TRƯỜNG**

Điều 3. Những điều học sinh nên làm

1. Thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường.

2. Quý trọng bản thân mình.

3. Tôn trọng nhân phẩm, quyền học tập, riêng tư của bạn bè.

4. Tôn trọng sự khác biệt của bạn bè, thầy cô, cán bộ, nhân viên, người lao động trong nhà trường.

5. Tôn trọng tài sản của mình, của bạn và của nhà trường.

6. Sẵn sàng hợp tác, giúp đỡ bạn bè, thầy cô

7. Tích cực tham gia vào hoạt động của lớp, của trường dựa trên sức khỏe và năng lực của bản thân.

8. Thực hiện tốt quy định về đồng phục, trang phục của nhà trường.

9. Báo cáo với cha mẹ, thầy cô khi bị đe dọa, chứng kiến hoặc trải nghiệm bất cứ hành vi bắt nạt, quấy rối, bạo lực nào xảy ra với bản thân, bạn bè, thầy cô và cha mẹ.

Điều 4. Những điều học sinh không nên

1. Không tự ti về bản thân mình

2. Không gây tổn thương bằng lời nói đến bạn bè, cha mẹ, thầy cô, cán bộ, người lao động trong nhà trường.

3. Không gây tổn thương thể chất cho bạn bè, bố mẹ, thầy cô và cán bộ, người lao động trong nhà trường
4. Không tẩy chay, cô lập, nói xấu bạn bè trong trường, trong lớp.
5. Không bắt nạt bạn bè cùng lớp, cùng trường.
6. Không tham gia, cổ vũ cho các hành vi bạo lực trong lớp, trong trường, trên mạng xã hội.
7. Không thờ ơ, giữ im lặng khi chứng kiến hoặc trải nghiệm các hành vi bắt nạt, bạo lực.
8. Không sở hữu, mang đến trường vũ khí, đồ vật sắc nhọn nguy hiểm.
9. Không khuyến khích, xúi giục các học sinh khác có hành vi bắt nạt, bạo lực với bạn khác.
10. Không sử dụng điện thoại cho các mục đích sai khác như quay phim, chụp ảnh các hành vi bạo lực và đăng tải, chia sẻ.
11. Không lưu hành, sử dụng các ấn phẩm độc hại, đồi trụy; đưa thông tin không lành mạnh lên mạng; chơi các trò chơi mang tính kích động bạo lực, tình dục; tham

Điều 5. Ứng xử của học sinh

1. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Kính trọng, lễ phép, trung thực, chia sẻ, chấp hành các yêu cầu theo quy định. Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm, bạo lực.
2. Ứng xử với người học khác: Ngôn ngữ đúng mực, thân thiện, trung thực, hợp tác, giúp đỡ và tôn trọng sự khác biệt. Không nói tục, chửi bậy, miệt thị, xúc phạm, gây mất đoàn kết; không bịa đặt, lôi kéo; không phát tán thông tin để nói xấu, làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm người học khác.
3. Ứng xử với cha mẹ và người thân: Kính trọng, lễ phép, trung thực, yêu thương.
4. Ứng xử với khách đến cơ sở giáo dục: Tôn trọng, lễ phép

Điều 6. Ứng xử của cha mẹ học sinh

1. Ứng xử với người học: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, chia sẻ, khích lệ, thân thiện, yêu thương. Không xúc phạm, bạo lực.
2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, chia sẻ. Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm.

Điều 7. Ứng xử của khách đến trường

1. Ứng xử với người học: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, thân thiện. Không xúc phạm, bạo lực.
2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Đúng mực, tôn trọng. Không bịa đặt thông tin. Không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm.

CHƯƠNG II:

QUAN HỆ ỨNG XỬ CỦA CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN, NGƯỜI LAO ĐỘNG

Điều 8. Quy tắc ứng xử chung

1. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân, của công chức, viên chức, nhà giáo, người lao động, người học.

2. Thực hiện lối sống lành mạnh, tích cực, quan tâm chia sẻ và giúp đỡ người khác.

3. Bảo vệ, giữ gìn cảnh quan cơ sở giáo dục; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, xanh, sạch, đẹp.

4. Cán bộ quản lý, giáo viên phải sử dụng trang phục lịch sự, phù hợp với môi trường và hoạt động giáo dục; nhân viên phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục và tính chất công việc; người học phải sử dụng trang phục sạch sẽ, gọn gàng phù hợp với lứa tuổi và hoạt động giáo dục; cha mẹ người học và khách đến trường phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục.

5. Không sử dụng trang phục gây phản cảm.

6. Không hút thuốc, sử dụng đồ uống có cồn, chất cấm trong cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật; không tham gia tệ nạn xã hội.

7. Không sử dụng mạng xã hội để phát tán, tuyên truyền, bình luận những thông tin hoặc hình ảnh trái thuần phong mỹ tục, trái đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước hoặc làm ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục.

8. Không gian lận, dối trá, vu khống, gây hiềm khích, quấy rối, ép buộc, đe dọa, bạo lực với người khác.

9. Không làm tổn hại đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của bản thân, người khác và uy tín của tập thể.

Điều 9. Ứng xử của cán bộ quản lý

1. Ứng xử với người học: Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu; yêu thương, trách nhiệm, bao dung; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, lắng nghe và động viên, khích lệ người học. Không xúc phạm, ép buộc, trù dập, bạo hành.

2. Ứng xử với giáo viên, nhân viên: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, khích lệ, động viên; nghiêm túc, gương mẫu, đồng hành trong công việc; bảo vệ uy tín, danh dự, nhân phẩm và phát huy năng lực của giáo viên và nhân viên; đoàn kết, dân chủ, công bằng, minh bạch. Không hách dịch, gây khó khăn, xúc phạm, định kiến, thiên vị, vụ lợi, né tránh trách nhiệm hoặc che giấu vi phạm, đổ lỗi.

3. Ứng xử với cha mẹ người học: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, hỗ trợ, hợp tác, chia sẻ, thân thiện. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà, vụ lợi.

4. Ứng xử với khách đến trường: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, lịch sự, đúng mực. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

Điều 10. Ứng xử của giáo viên

1. Ứng xử với người học: Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu, khen hoặc phê bình phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh; mẫu mực, bao dung, trách nhiệm, yêu thương; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, tư vấn, lắng nghe và động viên, khích lệ người học; tích cực phòng, chống bạo lực học đường, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. Không xúc phạm, gây tổn thương, vụ lợi; không trù dập, định kiến, bạo hành, xâm hại; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi vi phạm của người học.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý: Ngôn ngữ tôn trọng, trung thực, cầu thị, tham mưu tích cực và thể hiện rõ chính kiến; phục tùng sự chỉ đạo, điều hành và

phân công của lãnh đạo theo quy định. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi sai phạm của cán bộ quản lý.

3. Ứng xử với đồng nghiệp và nhân viên: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, thân thiện, cầu thị, chia sẻ, hỗ trợ; tôn trọng sự khác biệt; bảo vệ uy tín, danh dự và nhân phẩm của đồng nghiệp, nhân viên. Không xúc phạm, vô cảm, gây mất đoàn kết.

4. Ứng xử với cha mẹ người học: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, thân thiện, hợp tác, chia sẻ. Không xúc phạm, áp đặt, vụ lợi.

5. Ứng xử với khách đến cơ sở giáo dục: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

Điều 11. Ứng xử của nhân viên

1. Ứng xử với người học: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, trách nhiệm, khoan dung, giúp đỡ. Không gây khó khăn, phiền hà, xúc phạm, bạo lực.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, hợp tác; chấp hành các nhiệm vụ được giao. Không né tránh trách nhiệm, xúc phạm, gây mất đoàn kết, vụ lợi.

3. Ứng xử với đồng nghiệp: Ngôn ngữ đúng mực, hợp tác, thân thiện. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết, né tránh trách nhiệm.

4. Ứng xử với cha mẹ người học và khách đến cơ sở giáo dục: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

CHƯƠNG III: ỨNG XỬ VỚI NGƯỜI DÂN

Điều 12. Tại cơ quan làm việc

1. Giải quyết yêu cầu, công việc của người dân đúng quy định, quy trình.

2. Giao tiếp, làm việc với người dân bằng thái độ niềm nở, tận tình, trách nhiệm; ưu tiên hỗ trợ giải quyết công việc với người già, yếu, người khuyết tật, phụ nữ mang thai, người đau ốm.

3. Không sách nhiễu; gợi ý đưa tiền, nhận tiền, quà biếu; không hẹn gặp giải quyết công việc bên ngoài cơ quan và ngoài giờ làm việc.

4. Không gây căng thẳng, bức xúc, dọa nạt người dân.

5. Nghiêm túc nhận lỗi, nhận khuyết điểm, thành khẩn tự phê bình, rút kinh nghiệm khi để xảy ra sai sót.

Điều 13. Tại khu dân cư và nơi công cộng

1. Vận động gia đình, hàng xóm, người dân thực hiện tốt đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, thực hiện pháp luật, phòng chống tệ nạn xã hội.

2. Gương mẫu, tránh phô trương, lãng phí, mục đích trực lợi trong việc tổ chức các hoạt động liên hoan, cưới hỏi, tang lễ, mừng thọ, sinh nhật, tân gia, . . .

3. Gương mẫu chấp hành và vận động người dân thực hiện các nội quy, quy tắc nơi công cộng; không vi phạm các chuẩn mực về thuần phong mỹ tục, bản sắc văn hóa dân tộc.

4. Không tham gia, xúi giục, kích động hoặc bao che các hành vi vi phạm pháp luật của người khác.

Điều 14. Về đạo đức Nhà giáo

1. Đối xử công bằng với học sinh và không phân biệt dựa trên học lực, tình trạng sức khỏe thể chất và tinh thần, hoàn cảnh gia đình của các em.
2. Chấp nhận và tôn trọng sự đa dạng, khác biệt của học sinh và đồng nghiệp.
3. Lắng nghe học sinh, cha mẹ học sinh và đồng nghiệp.
4. Khuyến khích và hỗ trợ sự phát triển của mỗi học sinh dựa trên năng lực của mỗi em.
5. Xây dựng niềm tin, mối quan hệ tích cực, thân thiện với học sinh, cha mẹ học sinh và đồng nghiệp.
6. Làm gương cho học sinh về chuẩn mực trang phục, lời nói, ứng xử.
7. Sẵn sàng hỗ trợ khi chứng kiến, nghe kể về các hành vi bắt nạt và bạo lực đối với học sinh.
8. Không nên bỏ qua các hành vi bắt nạt, bạo lực của học sinh trong lớp, trong trường.
9. Không tạo ra sự không công bằng trong việc đánh giá năng lực của học sinh nam, nữ.
10. Không gây tổn thương tinh thần học sinh bằng lời nói, cử chỉ, hành động không phù hợp.
11. Không gây tổn thương về thân thể cho học sinh bằng các hành động không phù hợp.
12. Không sử dụng hình thức trừng phạt thân thể với học sinh.
13. Không tiết lộ thông tin bí mật về học sinh; ngoại trừ trong những trường hợp cụ thể vì lợi ích tốt nhất của học sinh.

C. QUY TẮC ỨNG XỬ CỦA CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN VÀ HỌC SINH NƠI CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ

Điều 18: Tại vỉa hè, lòng đường

NÊN LÀM:

1. Giữ gìn, làm đẹp cảnh quan, bảo vệ môi trường.
2. Duy trì trật tự, vệ sinh thường xuyên.
3. Đổ rác đúng giờ, đúng nơi quy định.

KHÔNG NÊN LÀM:

1. Chiếm dụng vỉa hè, lòng đường.
2. Treo, đặt biển hiệu quảng cáo trái phép.
3. Đun, nấu, đốt lửa trên vỉa hè, lòng đường.
4. Tự ý thay đổi hiện trạng vỉa hè, lòng đường

Điều 19: Tại vườn hoa, quảng trường, tượng đài, công viên

NÊN LÀM:

1. Tham gia bảo vệ, đóng góp, phát huy giá trị công trình.
2. Giữ gìn trật tự, vệ sinh không gian chung.

KHÔNG NÊN LÀM:

1. Viết, vẽ, treo, dán quảng cáo, leo trèo lên tượng đài và công trình.
2. Hái hoa, bẻ cành, phá rào, trèo cây, hái quả.
3. Bày, bán hàng nơi không được phép

Điều 20: Tại cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo**NÊN LÀM:**

1. Tôn trọng tự do tín ngưỡng, tôn giáo.
2. Giữ gìn, phát huy nghi thức, giá trị truyền thống.
3. Chấp hành quy định, hướng dẫn tại nơi thờ tự.
4. Đi nhẹ, nói khẽ, giữ gìn trật tự, vệ sinh chung.

KHÔNG NÊN LÀM:

1. Thực hành, ủng hộ mê tín dị đoan.
2. Lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để trục lợi, xâm hại lợi ích của tập thể, cá nhân.
3. Xâm hại cảnh quan, không gian tín ngưỡng, tôn giáo.
4. Mặc trang phục hở hang, không phù hợp thuần phong mỹ tục, gây phản cảm

Điều 21: Tại bảo tàng, thư viện, nhà văn hóa**NÊN LÀM:**

1. Giữ gìn trật tự; hạn chế dùng điện thoại di động.
2. Hợp tác và tuân thủ theo hướng dẫn.
3. Đóng góp, xây dựng và bảo vệ tài sản.

KHÔNG NÊN LÀM:

1. Làm hư hại, sai lệch hiện vật.
2. Mang theo vật nuôi.
3. Mang phương tiện, vật dụng dễ cháy, nổ.

Điều 22: Tại trung tâm thương mại, siêu thị, chợ, nhà hàng, quán ăn**NÊN LÀM:**

1. Niêm yết giá và nguồn gốc sản phẩm.
2. Cung cấp, trao đổi thông tin, giao tiếp đúng mực.
3. Xếp hàng khi mua bán.
4. Sử dụng bao bì, túi đựng thân thiện với môi trường.

KHÔNG NÊN LÀM:

1. Mua, bán hàng giả, kém chất lượng, hàng độc hại, phi pháp.
2. Nói sai, cân đong gian dối.
3. Gây mất an ninh trật tự.
4. Mua, bán ngoài phạm vi quy định

Điều 23: Tại nhà ga, bến xe ô tô, bến tàu, thuyền, sân bay**NÊN LÀM:**

1. Giữ gìn trật tự, an ninh, tôn trọng quy định chung.
2. Xếp hàng mua vé đúng quy định.
3. Trao đổi thông tin, tuân thủ hướng dẫn đầy đủ.

KHÔNG NÊN LÀM:

1. Tranh giành khách, đón xe, trả khách trái quy định.
2. Chặt, chở đồ đạc, hàng hóa cầu thả.
3. Mua, bán hàng rong.
4. Bày biện, ăn uống, ngủ, nghỉ tùy tiện

Điều 24: Khi tham gia giao thông**NÊN LÀM:**

1. Tự giác chấp hành luật giao thông.
2. Có thái độ, hành vi ứng xử văn minh, thân thiện khi tham gia giao thông.
3. Cấp cứu người bị nạn, cung cấp thông tin về tai nạn giao thông tới cơ quan công an.
4. Đội mũ bảo hiểm khi đi mô tô, xe gắn máy.
5. Đi đúng tốc độ, làn đường quy định.
6. Quan sát kỹ trước khi qua đường.
7. Nhường nhịn khi có va chạm trên đường.

KHÔNG NÊN LÀM:

1. Dừng, đỗ xe sai quy định.
2. Lái xe khi đã uống rượu bia.
3. Chờ quá số người quy định.
4. Chờ hàng hóa quá tải, quá khổ

Điều 25: Tại khu vui chơi, giải trí, điểm tham quan du lịch

NÊN LÀM:

1. Mặc trang phục phù hợp.
2. Thể hiện tình cảm đúng mực.
3. Cung cấp, trao đổi thông tin, tuân thủ theo hướng dẫn.
4. Mua, bán hàng đúng nơi quy định.
5. Đóng góp, xây dựng, bảo vệ cảnh quan môi trường.
6. Lấy sách hướng dẫn, bản đồ, tập gấp du lịch khi thực sự cần thiết.
7. Tôn trọng văn hóa, phong tục tập quán của địa phương.

KHÔNG NÊN LÀM:

1. Chen lấn, xô đẩy, gây rối.
2. Ăn uống, ngủ, nghỉ tùy tiện.
3. Tổ chức các hoạt động trái quy định.
4. Sử dụng đồ chơi kích động bạo lực gây nguy hiểm, độc hại.
5. Tranh giành khách, chèo kéo du khách sử dụng dịch vụ.
6. Nâng giá hàng hóa và dịch vụ đối với khách du lịch.

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 26. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân

1. Ban chấp hành Công đoàn trường và Ban tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật của trường có trách nhiệm tuyên truyền phổ biến Quy tắc ứng xử văn hóa của trường tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động, học sinh của trường.

2. Ban kiểm tra nội bộ trường phối hợp với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của trường xây dựng kế hoạch tự kiểm tra, tổ chức kiểm tra đánh giá việc thực hiện, đưa vào tiêu chí để xếp loại thi đua hàng năm đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động và người học.

3. Các tổ chức đoàn thể: Công đoàn, chi hội Phụ nữ, Chi Đoàn thanh niên, Chi Đội thiếu niên nhi đồng, . . có trách nhiệm vận động, kiểm tra và giám sát đoàn viên, hội viên, học sinh thực hiện tốt Quy tắc ứng xử văn hóa này.

Điều 27. Khen thưởng, kỷ luật

1. Cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động, học sinh của trường thực hiện tốt Quy tắc ứng xử văn hóa sẽ được nhà trường xem xét biểu dương, khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng theo qui định.

2. Cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động, học sinh vi phạm các quy định của Quy tắc ứng xử này, tùy mức độ, sẽ bị nhắc nhở, phê bình công khai trong nhà trường. Trường hợp vi phạm nghiêm trọng, nhà trường đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 28. Điều khoản thi hành

1. Quy tắc ứng xử này được phổ biến đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người học và được niêm yết công khai để các tổ chức, cá nhân có liên quan được biết.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có qui định điều chỉnh của cấp trên, của ngành, nhà trường xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.